

# CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được khái niệm về các thành phần chính của câu ;
- Có ý thức đặt câu có đầy đủ các thành phần chính.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

**1.** Các thành phần chính thường được nhắc tới trong câu là chủ ngữ và vị ngữ. Tiết học này giúp HS nhận diện được hai thành phần chính đó và tìm hiểu cấu tạo của chúng.

**2.** Việc định nghĩa chủ ngữ và vị ngữ cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến chưa thống nhất. Có một tình trạng rất khó xử lí là việc định nghĩa chủ ngữ phải dựa vào định nghĩa về vị ngữ và ngược lại. Diệp Quang Ban cho rằng : "Do mối quan hệ qua lại quy định lẫn nhau của chủ ngữ và vị ngữ mà việc định nghĩa chủ ngữ không thể tách rời khỏi vị ngữ, không thể không nhắc đến vị ngữ và ngược lại ; cũng ví như khi định nghĩa "vợ" thì không thể không nhắc đến "chồng" và ngược lại !" (*Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 95).

Để khắc phục tình trạng định nghĩa vòng quanh, SGK dạy HS về vị ngữ trước, rồi dựa vào vị ngữ để xác định chủ ngữ. Về tiêu chí xác định vị ngữ, SGK chỉ đưa ra hai tiêu chí đơn giản, dễ áp dụng là khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian (*đã, sẽ, đang,...*) và khả năng trả lời câu hỏi.

**3.** Khác với các thành phần phụ, chủ ngữ và vị ngữ là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Có điều cần lưu ý : Khi nói thành phần chính bắt buộc phải có mặt trong câu là nói về mặt kết cấu ngữ pháp của câu, tách rời hoàn cảnh nói năng cụ thể. Nếu đặt câu trong những hoàn cảnh nói năng cụ thể thì có khi thành phần chính có thể bỏ đi được, còn thành phần phụ lại không bỏ được. Ví dụ :

- *Anh về hôm nào ?* (1)
- *Hôm qua.* (2)

Câu (2) ở dạng hoàn chỉnh là : *Tôi về hôm qua.* (trong đó hai thành phần chính : (chủ ngữ – *tôi* và vị ngữ – *về*) hoàn toàn có thể lược bỏ vì đã được nêu rõ ở câu liền trước đó.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Phần lí thuyết của tiết học này tập trung vào hai vấn đề :

- Phân biệt thành phần chính và thành phần phụ trong câu ;
- Tìm hiểu các khái niệm vị ngữ, chủ ngữ.

**Hoạt động 1.** Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ của câu.

1. Cho HS nhắc lại các thành phần câu đã được học ở bậc Tiểu học :

- trạng ngữ ;
- chủ ngữ ;
- vị ngữ.

2. Câu đã cho có các thành phần như sau :

- Trạng ngữ : *Chẳng bao lâu* ;
- Chủ ngữ : *tôi* ;
- Vị ngữ : *đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng*.

3. Trong các thành phần đã xác định của câu trên, khi tách khỏi hoàn cảnh nói nǎng, chúng ta không thể lược bỏ hai thành phần chủ ngữ (*tôi*) và vị ngữ (*đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng*) ; nhưng có thể bỏ trạng ngữ (*chẳng bao lâu*) mà câu vẫn hiểu được.

GV rút ra kết luận : Những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có thể hiểu được là các thành phần chính. Những thành phần không bắt buộc là các thành phần phụ.

**Hoạt động 2.** Tìm hiểu vị ngữ và cấu tạo của vị ngữ.

1. Đặc điểm của vị ngữ :

- Có thể kết hợp với các phó từ : *đã, sẽ, đang, sắp, từng, vừa, mới,...*
- Có thể trả lời các câu hỏi : *Làm sao ?, Như thế nào ?, Làm gì ?, Là gì ?,...*

2. Cấu tạo của vị ngữ :

- Vị ngữ trong các câu đã cho :
  - a) *ra đứng cửa hang, xem hoàng hôn xuống*
  - b) *nằm sát bên bờ sông, ôn ào, đong vui, tấp nập*
  - c) *là người bạn thân của nông dân Việt Nam ; giúp người trăm nghìn công việc khác nhau.*

– Vị ngữ thường là động từ (cụm động từ), tính từ (cụm tính từ) như ở các ví dụ a, b và ở câu thứ hai trong ví dụ c. Ngoài ra, vị ngữ còn có thể là danh từ hoặc cụm danh từ kết hợp với từ *là* như ở câu 1 trong ví dụ c.

- Câu có thể có :

+ một vị ngữ : *là người bạn thân của nông dân Việt Nam* (*là* + cụm danh từ) ;

+ hai vị ngữ : *ra đứng cửa hang* (cụm động từ), *xem hoàng hôn xuống* (cụm động từ) ;

+ bốn vị ngữ : *nằm sát bên bờ sông* (cụm động từ), *ôn ào* (tính từ), *đông vui* (tính từ), *tấp nập* (tính từ).

#### **Hoạt động 3.** Ghi nhớ về vị ngữ.

GV yêu cầu HS ghi nhớ khái niệm vị ngữ và cấu tạo của vị ngữ.

#### **Hoạt động 4.** Tìm hiểu chủ ngữ và cấu tạo của chủ ngữ.

1. Chủ ngữ trong các câu đã cho (*tôi ; chợ Năm Căn ; cây tre ; tre, nứa, trúc, mai, vầu*) biểu thị những sự vật có hành động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ.

2. Chủ ngữ thường trả lời các câu hỏi : *Ai ?, Cái gì ?, Con gì ?, ...*

3. Về mặt cấu tạo :

Chủ ngữ có thể là đại từ (*tôi*), danh từ hoặc cụm danh từ (*cây tre ; chợ Năm Căn ; tre, nứa, trúc, mai, vầu,...*).

- Câu có thể có :

+ một chủ ngữ : *tôi, chợ Năm Căn, cây tre ;*

+ nhiều chủ ngữ : *tre, nứa, trúc, mai, vầu.*

#### **Hoạt động 5.** Ghi nhớ về chủ ngữ.

**Hoạt động 6.** Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập trong SGK.)

### IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

#### **Bài tập 1**

- Câu 1 : *Tôi* (chủ ngữ, đại từ) / *đã trở thành một chàng đế thanh niên cường tráng* (vị ngữ, cụm động từ).

- Câu 2 : *Đôi càng tôi* (chủ ngữ, cụm danh từ) / *mầm bóng* (vị ngữ, tính từ).

- Câu 3 : *Những cái vuốt ở chân, ở khoeo,* (chủ ngữ, cụm danh từ) / *cứ cứng dần và nhọn hoắt* (vị ngữ, hai cụm tính từ).

- Câu 4 : *Tôi* (chủ ngữ, đại từ) / *co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ* (vị ngữ, hai cụm động từ).

- *Những ngọn cỏ* (chủ ngữ, cụm danh từ)/ *gãy rạp*, *y như có nhát dao vừa lia qua* (vị ngữ, cụm động từ).

### Bài tập 2

Tham khảo các câu sau :

- a) *Trong giờ kiểm tra, em đã cho bạn mượn bút.*
- b) *Bạn em rất tốt.*
- c) *Bà đỡ Trần là người huyện Đông Triều.*

(Vũ Trinh)

### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Thuyết – Nguyễn Văn Hiệp, *Thành phần câu tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 1998.
2. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp tiếng Việt* (Sách Cao đẳng Sư phạm), NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.